

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HS-ST  
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

Bà Nguyễn Thị Loan.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Trương Văn C**, sinh ngày 06/01/1996 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Thôn B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An, chỗ ở: Khu công trình xây dựng P, khối 5, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Lô Thị N (đều đã chết); vợ: Lữ Thị G, sinh năm 1998, con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay. Có mặt.

**2. Hà Văn C**, sinh ngày 10/10/1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, thôn B, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu công trình xây dựng P, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P, sinh năm 1956 và bà Trương Thị P, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay. Có mặt.

**3. Quàng Văn L**, sinh ngày 26/11/1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Khu công trình xây dựng P, khối 5, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T, sinh năm 1953 và bà Lò Thị K (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 155/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 24/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đinh Quang T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 23/6/2020, Công an phường V, thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước rạp chiếu phim Đông Kinh phát hiện Trương Văn C, Hà Văn C và Quàng Văn L có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy, đã tiến hành kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trương Văn C 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 193/KL-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc gửi giám giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,216 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn C, Hà Văn C và Quàng Văn L đều khai nhận: Cả 3 đều là thợ xây của công trình xây dựng P, khối 5, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 23/6/2020, Trương Văn C và Hà Văn C bàn bạc cùng góp tiền đi mua ma túy Heroine về cùng nhau sử dụng. Trương Văn C đã trực tiếp đến gặp anh Hoàng Văn V là đốc công của công trình xin tạm ứng tiền cho Hà Văn C và Trương Văn C mỗi người 100.000 đồng để mua đồ dùng sinh hoạt. Sau khi được tạm ứng tiền, Hà Văn C đưa cho Trương Văn C 200.000 đồng. Do không có tiền thuê xe đi mua ma túy, Trương Văn C rủ Quàng Văn L góp tiền đi mua ma túy, Quàng Văn L đồng ý, cả ba bắt taxi đi đến khu vực chợ Đông Kinh, Quàng Văn L đưa cho Trương Văn C 250.000 đồng, cả ba đến một quán nước, Trương Văn C gặp và mua với một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 450.000 đồng ma túy và nhận được 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Trương Văn C cầm 02 gói giấy bạc trong lòng bàn tay trái, cả ba đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực trước rạp chiếu phim Đông Kinh thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi như trong cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quảng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quảng Văn L; xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020; xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020; xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 18 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 23/6/2020, tại khu vực trước rạp chiếu phim Đông Kinh, thuộc phường V, thành phố Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn C, Hà Văn C và Quảng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,216 gam chất ma túy Heroine để sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 193/KL-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quảng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu

đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Đề quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo.

[6] Mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng chung nhưng đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn. Bị cáo Trương Văn C và bị cáo Hà Văn C đều là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, mỗi bị cáo góp 100.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo Trương Văn C là người rủ rê bị cáo Quảng Văn L tham gia góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Quảng Văn L được rủ rê đã góp 250.000 đồng để mua ma túy. Trong vụ án, bị cáo Trương Văn C có vai trò chính vì là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Quảng Văn L, trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy và trực tiếp tàng trữ ma túy. Các bị cáo Hà Văn C, Quảng Văn L tuy có vai trò thấp hơn so với bị cáo Trương Văn C nhưng cũng giữ vai trò tích cực: Bị cáo Hà Văn C trực tiếp đi xin ứng tiền để mua ma túy, bị cáo Quảng Văn L trả tiền taxi và đóng góp phần lớn trong tổng số tiền mua ma túy (góp 250.000 đồng trong tổng số 450.000 đồng mua ma túy, chiếm hơn  $\frac{1}{2}$  số tiền mua ma túy).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Quảng Văn L có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 155/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Còn đối với các bị cáo Quảng Văn L, tại Bản án số 24/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Từ những nhận định trên thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với người đàn ông ở khu vực chợ Đông Kinh đã bán ma túy cho các bị cáo do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quảng Văn L.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quảng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

*(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

**4. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quàng Văn L.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Trương Văn C, Hà Văn C và Quàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Thị Thanh Xuyên**